

Số: 2023/TB-BVĐK

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
Về việc xin báo giá dịch vụ quan trắc môi trường quý IV
năm 2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Quyết định số 2927/QĐ-SYT ngày 28/12/2018 của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 2420/QĐ-SYT ngày 13/9/2021 của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 2927/QĐ-SYT ngày 28/12/2018 của Giám đốc Sở Y tế Quảng Ngãi;

Căn cứ kế hoạch 228/KH-BVĐK của Bệnh viện ngày 14/02/2023 về việc Quan trắc môi trường Bệnh viện năm 2023-2024 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi.

Để có cơ sở xây dựng giá kế hoạch dịch vụ quan trắc môi trường Bệnh viện theo quy định. Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi cần báo giá cụ thể dịch vụ quan trắc cho Bệnh viện. (Kèm theo bảng Phụ lục danh mục thông số chi tiết quan trắc môi trường quý IV năm 2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi).

Nay Bệnh viện Thông báo cho các công ty, đơn vị, cá nhân trong và ngoài tỉnh quan tâm thực hiện báo giá và gửi báo giá bằng đường bưu điện hoặc trực tiếp đến Bệnh viện.

Kính mời các Công ty, đơn vị, có năng lực gửi báo giá bằng đường bưu điện hoặc trực tiếp về Bệnh viện đa khoa tỉnh trước 17 giờ ngày 27/12/2023.

Báo giá cần ghi đầy đủ các chi tiết trên bì thư:

- Bên gửi: Tên và địa chỉ Công ty, đơn vị, gửi báo giá.
- Bên nhận: Phòng Văn thư - Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, đường Lê Hữu Trác, P. Nghĩa Lộ, TP. Quảng Ngãi. ĐT: 02553.827.899.
- Ghi rõ: “Báo giá dịch vụ quan trắc môi trường Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi quý IV năm 2023”

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đăng Trang Website Bệnh viện;
- Các khoa, phòng qua Gmail;
- Lưu: VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Thiệu

PHỤ LỤC
Danh mục thông số chi tiết quan trắc môi trường
quý IV/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

I. NƯỚC THẢI Y TẾ

- **Vị trí lấy mẫu:** Nước thải trước xử lý và Nước thải sau xử lý (02 mẫu).
- **Thành phần (thông số quan trắc):** theo QCVN 28/2010/BTNMT (cột B) trừ chỉ số Tổng hoạt độ phóng xạ α , Tổng hoạt độ phóng xạ β vì bệnh viện không thực hiện sử dụng phóng xạ trong khám bệnh, chữa bệnh.
- **Tần suất quan trắc:** 03 tháng/lần (*thực hiện tất cả 03 quý*)
- **Thông số quan trắc:**

TT	Tên chỉ tiêu	Tổng số mẫu (Quý II năm 2023)
1	pH	02
2	BOD ₅	02
3	COD	02
4	Chất rắn lơ lửng	02
5	Sunfua	02
6	Amoniac (Amoni)	02
7	Nitrat	02
8	Photphat	02
9	Dầu mỡ	02
10	Coliform tổng số	02
11	<i>Salmonella</i>	02
12	<i>Shigella</i>	02
13	<i>Vibrio cholerae</i>	02

II. NƯỚC SINH HOẠT

- **Vị trí lấy mẫu:** 02 vị trí (02 mẫu)
 - + 01 mẫu nước tại bể chứa nước trước khi sử dụng của Bệnh viện.
 - + 01 mẫu tại vòi sử dụng ngẫu nhiên trên mạng lưới đường ống phân phối
- **Thành phần (thông số quan trắc):** theo QCDP 01:2023/QNg – Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Thông số quan trắc:

TT	Tên chỉ tiêu	Tổng số mẫu
A	Thông số nhóm A:	
1	Màu sắc	02
2	Mùi, Vị	02
3	Độ đục	02
4	pH	02
5	Clo dư	02
B	Thông số nhóm B:	
6	Amoni (NH ₃ và NH ₄ tính theo N)	02
7	Chỉ số Pecmanganat	02
8	Sắt (Fe ²⁺ + Fe ³⁺)	02
9	Mangan (Mn)	02
10	Nitrat (NO ₃ tính theo N)	02
11	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	02
12	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	02

III. QUAN TRẮC NƯỚC UỐNG THEO TIÊU CHÍ “XANH – SẠCH – ĐẸP”

(Đối với CSYT sử dụng máy lọc nước uống trực tiếp)

- **Số lượng và vị trí lấy mẫu:** 01 Mẫu nước tại vòi máy lọc nước uống trực tiếp.

- **Thành phần (thông số quan trắc):** Theo QCVN 6-1: 2010/BYT (Phụ lục III) - Nước khoáng thiên nhiên và nước đóng chai.

- Thông số quan trắc:

TT	Tên chỉ tiêu	Tổng số mẫu (Quý II năm 2023)
1	E. coli hoặc coliform chịu nhiệt	01
2	Coliform tổng số	01
3	Streptococci feacal	01
4	Pseudomonas aeruginosa	01
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	01

IV. PHÂN TÍCH MẪU KHÔNG KHÍ

- **Địa điểm quan trắc và thông số quan trắc:**

• **Cổng chính bệnh viện**

Thông số giám sát: Bụi, khí thải (CO₂, CO, NO₂, SO₂) và tiếng ồn

• **Khu vực máy phát điện dự phòng**

Thông số giám sát: Bụi, khí thải (CO₂, CO, NO₂, SO₂) và tiếng ồn

• **Khu xử lý nước thải và khu vực lưu giữ chất thải (chung 01 vị trí):**

Thông số giám sát: Khí độc (H₂S, NH₃, CH₄)

- **Tiêu chuẩn so sánh, đánh giá kết quả:**

+ QCVN 03:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về về giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

+ QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bụi - giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.

+ QCVN 24:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

- **Tần suất quan trắc:** 06 tháng/lần (*thực hiện vào quý II và quý IV năm 2023*)

- **Thông số quan trắc:**

TT	Tên chỉ tiêu	Tổng số mẫu (Quý II năm 2023)
1	SO ₂	02
2	NO ₂	02
3	CO	02
4	CO ₂	02
5	Bụi	02
6	Ồn	02
7	NH ₃	01
8	CH ₄	01
9	H ₂ S	01

V. QUAN TRẮC CHẤT THẢI RẮN Y TẾ

- **Địa điểm quan trắc:** Các khoa, phòng của bệnh viện; Khu vực lưu giữ tập trung chất thải rắn y tế của khoa, phòng và bệnh viện; Khu vực lưu giữ tạm thời của bệnh viện.

- Thành phần (thông số quan trắc):

- + Chất thải thông thường.
- + Chất thải y tế nguy hại bao gồm: Chất thải lây nhiễm (CTLN), chất thải nguy hại không lây nhiễm.
- + Số lượng chất thải rắn y tế (CTRYT) phát sinh trung bình một ngày (kg/ngày); Tổng số lượng CTRYT phát sinh trong kỳ báo cáo (kg); Tổng số lượng CTRYT phát sinh theo từng thành phần chất thải.
- + Căn cứ vào quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTRYT và quản lý CTNH tại Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế để xây dựng bảng kiểm đo lường và đánh giá thực trạng về công tác QLCTYT tại BVĐK tỉnh Quảng Ngãi.

TT	Nội dung công việc	Tổng số lượt điều tra (Quý IV năm 2023)
1	Điều tra phân loại chất thải y tế tại bệnh viện (số lượng, phân loại, thu gom, vận chuyển...)	01
2	Điều tra tổng hợp hồ sơ môi trường (Tổng hợp các hợp đồng mới nhất của bệnh viện: Hợp đồng vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại, Hợp đồng vệ sinh môi trường, hợp đồng vận chuyển chất thải thông thường...)	

VI. VIẾT BÁO CÁO

TT	Nội dung	In Báo cáo
1	Đơn vị thực hiện Quan trắc môi trường tại Bệnh viện thực hiện: Tổng hợp điều tra và viết Báo cáo Quan trắc môi trường	03 Bản (01 bản gốc và 02 bản photo)